

Phụ lục IV: Số lượng và chất lượng Nhà giáo

TT	Họ và tên	Cơ hữu	Thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn	Trình độ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Các chứng chỉ tương đương	
								Đối với ngành, nghề đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe ⁶	Đối với các ngành nghề khác ⁷
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Ban Giám hiệu								
1	Lê Thiên Vinh	X		Th. Sĩ lâm nghiệp	Lâm nghiệp	NVSP dạy CĐ			
2	Lê Văn Thông	X		Th. Sĩ Kinh tế	Kinh tế	NVSP dạy CĐ			
II	Nhóm giáo viên ngành Công nghệ thông tin; các môn chung								
3	Lê Thị Kim Anh	X		Anh văn	Anh văn	CN SP			
4	Trương Thế Anh	X		Tin học	Tin học	CN SP			
5	Lê Minh Chung	X		Tin học	Tin học	Cử nhân			

6	Nguyễn Thị Ánh Dương	X		Tin học	Tin học	CN0 SP			
7	Tạ Thị Hương Giang	X		Pháp luật	Pháp luật	CN SP			
8	Phan Thi Thu Hà	X		Anh văn	Anh văn	CN SP			
9	Nguyễn Thị Minh Hương	X		Anh văn	Anh văn	Cử nhân			
10	Lê Thanh Minh	X		Thế chất-QP	Thế chất-QP	CN SP			
11	Võ Thanh Minh	X		Tin học	Tin học	CN SP			
12	Trần Hoàng My	X		Anh văn	Anh văn	CN SP			
13	Nguyễn Văn Phan	X		Chính trị -PL	Chính trị - PL	CN SP			
14	Lê Tuấn Phùng	X		TC-QP	TC-QP	CN SP			
15	Phạm Văn Quốc	X		Chính trị -PL	Chính trị - PL	CN SP			
16	Nguyễn Thị Như Quỳnh	X		Chính trị -PL	Chính trị - PL	CN SP			
17	Nguyễn Trung Thắng	X		Anh văn	Anh văn	CN SP			
18	Lê Ngọc Thanh	X		GDTC	GDTC	CN SP			
19	Lê Cảnh Thành	X		Tin học	Tin học	CN SP			
20	Nguyễn Đức Thành	X		Tin học	Tin học	CN SP			
21	Võ Thị Quỳnh Tiên		X	Tin học	Tin học	CN SP			

22	Trương Anh Tuấn	X		Anh văn	Anh văn	CN SP			
23	Phạm Vinh	X		Tin học	Tin học	CN SP			
III	Nhóm giáo viên các ngành: Điện, Hàn, Cơ khí, Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô...								
24	Nguyễn Văn Anh	X		KS cơ khí	Cơ khí	Bậc 2			
25	Văn Công Bích		X	KS CK chế tạo máy	Cơ khí chế tạo máy	CCSP Dạy nghề			
26	Nguyễn Văn Bình	X		KS Cơ tin KT	Cơ tin KT	Bậc 2			
27	Lê Văn Bình	X		Th.s KT điện	KT điện	Bậc 2			
28	Nguyễn Thế Phúc Dinh	X		CN SPKT Công nghiệp	SPKT công nghiệp	NVSP dạy CĐ			
29	Phạm Văn Dinh	X		Gò, Hàn	Gò, Hàn	CCSP Dạy nghề			
30	Trần Bình Hải	X		Cao học	Điện	CCSP Dạy nghề	QG Bậc 3		
31	Nguyễn Văn Hiếu	X		KS điện công nghiệp	Điện	CCSP Dạy nghề			
32	Thái Văn Hồng	X		KS điện công nghiệp	Điện	CCSP Dạy nghề			
33	Nguyễn Văn Kiên	X		Th.S CN chế tạo máy	CN chế tạo máy	CCSP Dạy nghề			

34	Phạm Văn Lam	X		CN SPKT Công nghiệp	SPKT công nghiệp	NVSP dạy CĐ			
35	Nguyễn Mẫn	X		Th.s hệ thống điện	Điện	NVSP dạy CĐ			
36	Cáp Xuân Minh		X	KS CK động lực	CK động lực	CCSP Dạy nghề			
37	Trần Phương Nam	X		Th.S CN chế tạo máy	CN chế tạo máy	CCSP Dạy nghề			
38	Trần Văn Ngữ	X		Ô tô 5/7	Ô tô	CCSP Dạy nghề			
39	Dương Như Sơn	X		KS nhiệt - điện lạnh	Nhiệt điện lạnh	CCSP Dạy nghề			
40	Võ Văn Sơn	X		KS CN chế tạo máy	Chế tạo máy	CCSP Dạy nghề			
41	Lê Hồng Sương	X		KS CN chế tạo máy	Chế tạo máy	CCSP Dạy nghề			
42	Lê Trọng Tài	X		Ô tô 6/7	Ô tô	CCSP Dạy nghề			
43	Nguyễn Văn Tâm	X		Th.s CN nhiệt	CN nhiệt	CCSP Dạy nghề			
44	Lê Văn Thu	X		KS KT công nghiệp	KT công nghiệp	CCSP Dạy nghề			

45	Phan Trọng Tuệ	X		Kỹ năng TH Hàn	Hàn	CCSP Dạy nghề			
46	Nguyễn Hoài Vũ	X		CN điện lạnh	Điện lạnh	NVSP dạy CD			
47	Nguyễn Văn Vui	X		KS CT máy	Chế tạo máy	Bậc 2			
48	Hồ Sỹ Vương		X	Th.s CN nhiệt	CN nhiệt	NVSP dạy CD			
49	Nguyễn Quang Yễn	X		Th.s KT điện	Điện	Bậc 2			
IV	Nhóm giáo viên các ngành: Kế toán, thương mại, Quản lý và Kinh doanh nông nghiệp								
50	Lê Quang Điệp	X		Th.s QTKD	Quản trị kinh doanh	NVSP dạy CD			
51	Nguyễn Đình Dũng	X		CN kế toán	Kế toán	NVSP dạy CD			
52	Nguyễn Thị Thanh Hà	X		Th.s QLKT	QL kinh tế	NVSP dạy CD			
53	Hoàng Thị Minh Hiếu	X		CN Kinh tế	Kinh tế	NVSP dạy CD			
54	Trần Thị Hương	X		CN kế toán	Kế toán	NVSP dạy CD			
55	Nguyễn Thị Phương Liên	X		CN Kinh tế	Kinh tế	NVSP dạy CD			
56	Ngô Thị Ngọc Loan	X		CN Kinh tế	Kinh tế	NVSP dạy CD			
57	Hồ Sĩ Phước	X		Cn tin học	Tin học	NVSP dạy CD			
58	Hoàng Thị Sang	X		CN Kinh tế	Kinh tế	NVSP dạy CD			
59	Phan Thị Hà Sương	X		Th.s QLKT	QL Kinh tế	NVSP dạy CD			

60	Nguyễn Thị Phương Thảo	X		Th.s QLKT	QL kinh tế	NVSP dạy CĐ			
61	Nguyễn Thị Thanh Thuý	X		Th.s QLKT	QL kinh tế	NVSP dạy CĐ			
62	Đặng Sỹ Tiếp	X		CN kế toán	Kế toán	NVSP dạy CĐ			
V	Nhóm giáo viên các ngành: Chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản...								
63	Bùi Thị Thục Anh	X		Th.s trồng trọt	Trồng trọt	NVSP dạy CĐ			
64	Nguyễn Thị Hồng Diễm	X		ĐH CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
65	Trần Phước Đông	X		Th.S CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
66	Lê Thị Hương Giang	X		Th.s trồng trọt	Trồng trọt	NVSP dạy CĐ			
67	Hồ Thị Thu Hà	X		KS BV thực vật	BV thực vật	NVSP dạy CĐ			
68	Hoàng Thị Như Hằng	X		Th.s CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
69	Phạm Thị Thúy Hoài	X		Th.s Nông nghiệp	BV Thực vật	NVSP dạy CĐ			
70	Nguyễn Đức Huy		X	KS. CN sinh học	CN sinh học	NVSP dạy CĐ			
71	Mai Xuân Khánh	X		KS CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
72	Lý Khúc Trường Lâm	X		KS. Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	NVSP dạy CĐ			

73	Phan Thanh Linh	X		Th.s CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
74	Hồ Ngọc Long	X		KS CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
75	Trương Thị Ly Na	X		Th.s trồng trọt	Trồng trọt	NVSP dạy CĐ			
76	Phan Văn Nhân	X		Th.s BV thực vật	BV thực vật	NVSP dạy CĐ			
77	Phan Thị Mỹ Nhung		X	KS. NT thủy sản	NT thủy sản	CCSP Dạy nghề			
78	Văn Thị Hoàng Oanh	X		Th.s thú y	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
79	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	X		Th.S Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	NVSP dạy CĐ			
80	Trương Thị Hồng Phương	X		Th.s Nông học	Trồng trọt	NVSP dạy CĐ			
81	Trương Thị Quỳnh	X		Ks. Nông học	Nông học	Bậc 2			
82	Ngô Thị Hoài Thắm	X		Th.s CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
83	Trần Vĩnh Thắng	X		Th.s NT thủy sản	NT thủy sản	NVSP dạy CĐ			
84	Hoàng Trung Thành	X		Th.s CNTY	Chăn nuôi TY	NVSP dạy CĐ			
85	Nguyễn Hải Thành	X		Th.S Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	NVSP dạy CĐ			

[illegible]

97	Lê Ngọc Bi		X	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	NVSP dạy CĐ			
98	Ngô Thị Thùy Dương	X		KTCB món ăn	CB món ăn	NVSP dạy CĐ			
99	Nguyễn Thị Hằng	X		KT CN may	May	CCSP Dạy nghề			
100	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	X		Chế biến món ăn; Tin học	CB món ăn	NVSP dạy CĐ			
101	Nguyễn Thị Luận	X		KT CB món ăn	CB món ăn	CCSP Dạy nghề			
102	Nguyễn Thị Hằng Nhi		X	KT CB món ăn	CB món ăn	NVSP dạy CĐ			
103	Hoàng Thị Hồng Nhung	X		ĐH Du lịch	Du lịch	NVSP dạy CĐ			
104	Trần Thị Sen	X		Th.s du lịch	Du lịch	NVSP dạy CĐ			
105	Nguyễn Văn Tám	X		Máy cầu, máy xúc	Máy cầu, xúc	CCSP Dạy nghề			
106	Nguyễn Tâm		X	Thợ xây dựng 6/7	Xây dựng	NVSP dạy CĐ			
107	Hoàng Thị Thu Thảo	X		SPKT CB món ăn	CB món ăn	NVSP dạy CĐ			
108	Ngô Thị Phương Thảo	X		Th.s XD cầu đường	XD cầu đường	CCSP Dạy nghề			
109	Lê Sơn Tịnh	X		KT xây dựng, QTKD	Xây dựng	CCSP Dạy nghề			

110	Nguyễn Quốc Toàn	X		ĐH XD cầu đường	XD cầu đường	SPKT			
111	Trần Thị Trang	X		ĐH văn hóa du lịch	Du lịch	NVSP dạy CD			
	Tổng								